Quyển 40 (Kinh số 1104 - 1120)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 40 1205

QUYỂN 40 1104. BẢY GIỚI CẤM CỦA ĐẾ-THÍCH1 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu người nào có thê thọ trì bảy giới câm,2 do nhờ nhân duyên này, người ấy sẽ được sanh lên cõi trời Đế-thích. [Là bảy giới cấm nào?] Đó là khi Thiên Đế-thích còn làm thân người thường: Phụng dưỡng cha mẹ; phụng dưỡng các bậc tôn trưởng trong dòng tộc; lời nói ôn hòa nhu nhuyến; không nói lời thô ác; không nói lời chia rẽ; luôn nói lời chân thật; người đời thường bon xẻn, nhimg vị này song tại gia mà không bản xẻn, ưa thực hành bo thí rộng rãi, siêng năng bố thí, vui khi bố thí, thường lập hội cúng dường, bố thí bình đẳng đối với tất cả. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Biết phụng dưỡng mẹ cha, Và các bậc tôn trưởng, Lời nhu hòa, cung kính, Không thô ác, hai lời. Điều phục tâm bon xẻn, Thường nói lời chân thật, Trời Ba Mươi Ba kia, Thay người hành bảy pháp, Tất cả đều nói rằng, Sẽ sanh về cõi này. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1105. CƯ SĨ MA-HA-LỢI1 23 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1104. 0290b19). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100.33. 0384bl2);BíẹZ (r.02. 0101.21. 0497c29); s. 11.11 - L 228. 2 Nguyên tác: Thất chủng thọ (,satta vatapadãnỉ), tức 7 cấm giới. 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1105. 0290c04). Tham chiếu: Biệt Tạp. (rỏ2. 0100.34. 0384b24);S. 11.13 -1. 230.

1206 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, có người dòng Ly-xa4 tên là Ma-ha-lợi5 đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Ngài đã nhìn thấy ười Đế-thích chưa? Phật đáp: Như Lai đã thấy! Ly-xa lại hỏi: Thế Tôn có thấy loài quỷ giống trời Đế-thích không? Phật nói với Ly-xa: Ta biết Thiên Đế-thích, cũng biết có loài quỷ giống Thiên Bế-thích, cũng biết pháp tu của Đế-thích kia, nhờ thọ trì những pháp ấy cho nên được sanh vào cõi Đế-thích. Này Ly-xa! Đế-thh xưa kia khi còn làm người luôn biết phụng dưỡng cha mẹ... (cho đến) hành hạnh bố thí bình đẳng. y-x Á • y ryii Ấ 1 • À r • j /x

Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Biết phụng dưỡng cha mẹ, Và các bậc tôn trưởng, Lời nhu hòa, cung kính, Không thô ác, hai lời. Điều phục tâm bon xẻn, Thường nói lời chân thật, Trời Ba Mươi Ba kia, Thấy người hành bảy pháp, Tất cả đều nói rằng, Tương lai sanh cõi này. Đức Phật nói kinh này xong, Ly-xa Ma-ha-lợi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ đảnh lễ Phật rồi rời đi. *** 1106. THÍCH-ĐÈ-HOÀN-NHÂN6 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch:

Kính bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà Thích-đề-hoàn-nhân được gọi là Thích-đề-hoàn-nhân? Phật nói với Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân xưa kia khi còn làm người đã luôn hết lòng bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo nàn, khốn khổ, người đi ăn xin bên đường đay đủ mọi thứ từ thức ăn thức uống, tiền bạc, ngũ cốc, vải vóc, hoa hương, cho

4 Ly-xa (,Licchavī). 5 Ma-ha-lợi (,Mahāli). 6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1106. 0290c20). Tham chiếu: Biệt Tạp. (rỏ2.010Ó.35. 0384c! 1); 5. 11.12-1.229.

đến những vật dụng trang nghiêm, giường nằm, đèn đuốc. Nhờ siêng năng làm những việc này cho nên được gọi là Thích-đề-hoàn-nhân. Tỳ-kheo lại bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Do nhân gi, duyên gì mà Thích-đề-hoàn-nhân còn được gọi là Phú-lan-đà-la?7 Đức Phật nói với Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân xưa kia khi còn làm người thường bố thí y phục, thức ăn thức uống,... (cho đến) đèn đuốc. Nhờ nhân duyên này cho nên được gọi là Phú-lan-đà-la. Tỳ-kheo lại bạch Phật: Do nhân gi, duyên gì mà Thích-đề-hoàn-nhân còn gọi là Ma-già-bà?8 Phật nói với Tỳ-kheo: Xưa kia khi còn làm người, Thích-đề-hoàn-nhân có tên là Ma-già-bà, do đó Ma-già-bà là tên cũ của Thích-đề-hoàn-nhân. Tỳ-kheo lại bạch Phật: Do nhân gì? duyên gì lại có tên là Sa-bà-bà?9 Phật bảo Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân xưa kia khi còn làm người luôn biết bố thí cúng dường áo Bà-tiên-tư, do nhân duyên này cho nên Thích-đề-hoàn-nhân còn được gọi là Sa-bà-bà. Tỳ-kheo lại bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Do nhân gi, duyên gì mà Thích-đề-hoàn-nhân còn được gọi là Kiêu-thi-ca?1011 Phật nói với Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân xưa kia khi còn làm người là người của dòng tộc Kiêu-thi. Do nhân duyên này nên Thích-đề-hoàn-nhân còn gọi là Kiêu-thi-ca. Tỳ-kheo lại hỏi Phật: Do nhân gì? duyên gì mà Thích-đề-hoàn-nhân còn được gọi là Xá-chibát-đê?11

7 Phú-lan-đà-la (Purindada). s. 11.12 -1. 229: Pure dānāni adāsi tasmā purindado'tỉ vuccati (Vi ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác, do vậy được tên là Purindada), HT. Thích Minh Chầu dịch. 8 Ma-già-bà (,Maghavā). Theo s. 11.12 - L 229: "Thuở xưa, khi Thiên chủ Sakkā còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà-la-môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghav"(HT. Thích Minh Châu dịch). , 9 Sa-bà-bà (,Vāsavo): “Khi Thiên chủ Sakkā còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được tên là Vāsavo,, (HT. Thích Minh Châu dịch). 10 Kiêu-thi-ca (Kosiyā, Kosika). 11 Xá-chi-bát-đê (,Sujampatī). Theo s. 11.12 - L 229: "akka trở thành người chồng của một thiếu nữ a-tu-la tên là Sujā, do vậy được tên là Sujampati" (HT. Thích Minh Châu dịch).

Phật bảo Tỳ-kheo: Vì nữ a-tu-la tên Xá-chi là đệ nhất phu nhân của Thiên Đế-thích. Do vậy mà Đế-thích còn gọi là Xá-chi-bát-đê. Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà Thích-đề-hoàn-nhân còn được gọi là Thiên Nhãn?12 Phật nói với

Tỳ-kheo: Vì Thích-đề-hoàn-nhân xưa kia khi còn làm người thì đã thông minh trí tuệ, ngoi một chỗ mà nghĩ ra hàng ngàn nghĩa lý, khéo quan sát, ước lượng. Do nhân duyên này nên Thiên Đế-thích còn gọi là Thiên Nhãn. Tỳ-kheo bạch Phật: Do nhân gì, duyên gì mà Thích-đề-hoàn-nhân còn gọi là Nhân-đề-lợi?13 Phật nói với Tỳ-kheo: —Thiên Đế-thích kia là vua, là chủ ở cõi trời Ba Mươi Ba. Do nhân duyên này nên Thiên Đế-thích còn gọi là Nhân-đề-lợi. Phật lại nói với Tỳ-kheo: -Xưa kia khi còn làm người, Thích-đề-hoàn-nhân đã thọ trì bảy giới cấm. Do nhân duyên này nên được làm Thiên Đế-thích. Là bảy giới cấm nào? Xưa kia khi còn làm người, Thích-đề-hoàn-nhân luôn biết phụng dưỡng cha mẹ... (cho đến) thường hành bố thí rộng khắp, đây là bảy giới cấm. Vì nhân duyên này nên được làm trời Đe-thích. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ... (nói đầy đủ giống như bài kệ trên). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1107. QUỶ THỌ DỤNG SÂN HẬN14 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Thiên Nhãn (,Sahassakkha hay Sahassaneta). Theo s. 11.12-1. 229:4tKhi Thiên chủ Sakkā còn là người, vị ây có thê trong một thời gian rát ngán suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được tên là Sahassa akkha (Ngan Con Mắt)?, (HT. Thích Minh Chau dịch). • 13 Nhân-đề-lợi ().S. 11.12-1. 229: Issariyādhipacca (Tự Tại chủ). ^Tựa đề đặt theo nội dung kinh. 7(^.(T.02. 0099.1107. 0291a27). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100.36. 0385a06); Tăng.(T.02. 0125.45.5. 0772c13); s. 11.22 -1. 237.

QUYÊN 40 1209

-Vào thời quá khứ có một con quỷ dạ-xoa1516 xấu xí, hung ác đến ngồi trên tòa bỏ trống của Đế-thích. Chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba nhìn thấy con quỷ xấu xí, hung ác này ngồi trên tòa bỏ trống của Đế-thích thì đều nổi giận. Khi chư thiên nổi giận như vậy thì con quỷ kia cứ theo sự giận dữ như vậy như vậy mà dung mạo dần trở nên đẹp đẽ. Khi ấy, chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba đến chỗ Đế-thích tâu rằng: uKiêu-thi-ca! Xin ngài biết cho, có một con quỷ rất xấu xí hung ác đang ngôi trên tòa đê trông của Thiên vương. Chư thiên chúng con thây quỷ hình dáng xâu xí, hung ác đên ngôi trên tòa của Thiên vương thì vô cùng tức giận. Quỷ dạ-xoa ấy tùy thuộc vào sự tức giận của chư thiên mà dần trở nên đẹp đẽ." Thích-đê-hoàn-nhân nói với chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba: "Đó là loài quỷ thọ dụng sự sân hận.,ỉ6 Bay giờ, Đe-thích đích thân đi đen chỗ quỷ dạ-xoa9 sửa lại y phục, bày vai phải rồi chắp tay và ximg tên ba lần rằng: "Nhân giả! Tôi là Thich-de-hoan-nhan?5 Theo sự cung kính, khiêm hạ của Thích-đề-hoàn-nhân? khiến quỷ dạ-xoa kia cũng theo như vậy như vậy mà dần trở lại xấu xí như trước rồi biến mất. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân an tọa và nói kệ: Người chớ nên sân hận, Bị sân chớ trả sân, Đối ác chớ sanh ác, Nên dứt trừ kiêu mạn. Không sân cũng không hại, Xứng gọi chúng Hiền thánh, Tội báo của sân hận? Vững chãi như núi cao. Hãy ngăn cơn giận dữ, Như điều phục ngựa cuồng, Ta nói người khéo điều, Chẳng phải người cầm cương. Bấy giờ, đức Phật nói với các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân ở cõi trời Ba Mươi Ba là Vua Tự Tại còn biết khen ngợi sự không sân hận. Các thây chánh tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình để học đạo thì cũng nên khen ngợi sự không

sân hận, cần phải học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

15 Dạ-xoa ^yakkhā. 16 Sân khuê đối trị quỷ .s. 11.22 - L 237: Kodhabhakkha yakkhā Quỷ dạ-xoa chuyên thọ dụng sự sân hạn.

1108. KHÔNG SÂN HẬN17 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khất thực xong, Thế Tôn trở về tinh xá cất y bát, rửa chân, cầm tọa cụ vắt lên vai phải rồi vào rừng An-đà trải tọa cụ và ngồi bên gốc cây để nhập định buổi trưa. Lúc này, trong tinh xá Kỳ Hoàn có hai Tỳ-kheo đang tranh cãi lẫn nhau, một người thì mắng chửi, một người thì im lặng. Người mắng chửi liền hối cải và đến xin sám hối người kia, nhưng Tỳ-kheo kia không chấp nhận sự sám hối của người này. Vì vị kia không nhận sự sám hối nên lúc này nhiều Tỳ-kheo trong tinh xá cùng nhau đến khuyên can, dẫn đến lớn tiếng ồn náo. Bây giờ, Thê Tôn băng thiên nhĩ vượt hơn người thường, nghe được tiêng ồn náo trong tinh xá Kỳ Hoàn, Ngài liền xuất định, trở về tinh xá, trải tòa ngồi trước đại chúng roi nói với các Tỳ-kheo: -Sáng sớm hôm nay, sau khi khất thực trở về, Như Lai vào rừng An-đà ngồi thiền nhập định buổi trưa, lại nghe trong tinh xá có tiếng lớn ồn náo. Sự ồn ào náo loạn này là do ai gây ra? Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Trong tinh xá này có hai Tỳ-kheo tranh cãi [lẫn] nhau, một người thì mắng chửi, một người thì im lặng. Người mắng chửi liền hối lỗi xin được sám hối nhưng người kia không chấp nhận. Vì vị ấy không chấp nhận nên nhiều người đến khuyên can, cho nên dẫn đến lớn tiếng ồn náo. Phật nói với Tỳ-kheo: Vì sao vậy? Tỳ-kheo si mê! Có người đến sám hối mà thầy lại không chấp nhận sự sám hối ấy. Nếu người nào không nhận sự sám hối của người khác thì đó là người si mê, mãi mãi chiu khổ não và không được lợi ích. Này các Tỳ-kheo! Vào thời quá khư, Thích-đề-hoàn-nhân thấy có chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba tranh cãi nhau, liền nói kệ rằng: Không có tâm hại người, Không bị sân trói buộc, Lòng không oán hận lâu, Vì không ôm sân hận. Tuy sân hận phát khởi, Không dùng lời thô ác, Không tìm người gây gổ, Không rêu rao lỗi người. Luôn biết tự phòng hộ? Nội tâm thường phản tỉnh, Không giận, không hại người, Thì tương ưng Hiền thánh.

"Tựra đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1108. 0291Ồ24). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 010037. 0385b04); s. 11.24 - L 239.

Nếu gần gũi người ác, Thì ác báo như núi, Hãy ngăn cơn giận dữ? Như điều phục ngựa cuồng, Ta nói người khéo điêu, Chăng phải người câm cương. Bấy giờ, đức Phật nói với các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân ở cõi trời Ba Mươi Ba là Vua Tự Tại mà thường thực hành nhẫn nhục và còn khen ngợi người thực hành nhẫn nhục. Tỳ-kheo các thầy chánh tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình để học đạo, cũng nên thực hành nhẫn nhục và khen ngợi người thực hành nhẫn nhục, cần phải học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1109. KHÔNG TRANH ĐẤU18

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

-Vào thời quá khứ, khi chư thiên và a-tu-la dàn trận muốn đánh nhau, Thích-đề-hoàn-nhân nói với vua a-tu-la là Tỳ-ma-chất"đa-la:

"Chớ sát hại lẫn nhau mà chỉ nên luận nghị, dùng nghĩa lý để khuất phục.95 r

Vua a-tu-la Tỳ-ma-chât-đa-la nói: "Nếu như cùng nhau luận nghị thì ai là người xác chứng sự đúng sai của nghĩa lý ấy?" Trời Đế-thích đáp: "Trong chúng chư thiên ăt có người thông tuệ sẽ biêt rõ điêu này. Trong chúng a-tu-la cũng có người sáng suốt nhận biêt điêu này." Vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nói: "Được r8i." Thích-đề-hoàn-nhân đề nghị: uCác ông có thể lập luận trước rồi tôi sẽ theo đó lập luận, không có gì khó.55 Khi ấy, vua a-tu-la là Tỳ-ma-chất-đa-la dùng kệ lập luận: Nếu tôi hành nhẫn nhục, Thì việc còn thiếu sót, Người ngu si sẽ bảo, Vì sợ nên nhẫn nhục.

18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1109. 0291c29). Tham chiếu: Biệt p. (r.02. 010038. 0385c! 1); y 11.5-L 222.

1212 KINH TẠPA-HÀM

Thích-đề-hoàn-nhân nói kệ đáp: Giả sử người ngu si, Cho rằng sợ nên nhẫn, Thì với người nhẫn nhục, Theo lý, chẳng hại gì? Tự quán sát nghĩa này, \ 9 Cũng soi xét lý kia, Ta, người đêu an ôn, Nên nhẫn là tối thượng. Vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la lại nói kệ: Không điều phục ngu si, Thì tổn hại đến người, Giống như con bò dữ, Sẽ xông tới húc người. Cầm gậy quyết khống chế, Bò sợ mà khuất phục, Vậy nên giữ chặt roi, Chiết phục kẻ ngu muội. Thiên Đế-thích lại nói kệ: Ta thường xuyên quán sát, Chiết phục kẻ ngu kia, Người ngu nổi sân hận, Người trí giữ ôn hòa. Không sân, không gây hại, Tương ưng với Hiền thánh, Tội báo của sân hận, Vững chắc như núi cao. Hãy ngăn cơn giận dữ, Như điều phục ngựa cuồng, Ta nói người khéo diều, Chẳng phải người cầm cương. Bấy giờ, trong các chư thiên có một vị đầy đủ trí tuệ, trong chúng a-tu-la cũng có một a-tu-la trí tuệ, cùng tư duy, suy lường, quán sát về bài kệ này, rồi suy nghĩ: "V tứ bài kệ của vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nói chung quy cũng chỉ toát lên sự tranh tụng, chiến đấu; mới biết, vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la luôn luôn dạy người khác tranh tụng, chiến đấu. Bài kệ của Thích-đề-hoàn-nhân lúc nào cũng muôn châm dứt chiên đâu tranh tụng; mới biêt trời Đê-thích luôn luôn dạy bảo người khác đừng chiến đấu, tranh tụng. Cho nên cần phải biết rằng, lập luấn của Đế-thích thù thing hơn.,, Phật nói với các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân nhờ nghị luận đúng đắn nên hàng phục được a-tu-la. Này các Tỳ-kheo! Thích-đề-hoàn-nhân là Vua Tự Tại của cối trời Ba Mươi Ba, lập luận đúng đắn, khen ngợi những lập luận đúng. Tỳ-kheo các thầy chánh tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình để học đạo nên lập luận đúng đắn và khen ngợi những lập luận đúng, cần phải học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1110. NHẪN NHỤC19 Tôi nghe như vay:

Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1110. 0292b 14). Tham chiểu: Chiến đấu phẩm (T.bl. 0001.30.10. 0141a21); Biệt Tạp.(7.02. 0100.39. 0386al6); Tăng.(7.02. 0125.34.8. 0697b16); s. 11.4-1. 220.

QUYÊN 40 1213

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ có Thiên Đế-thích, chư thiên và a-tu-la dàn trận đánh nhau. Bay giờ, Thh-đề-hoàn-nhân nói với chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba: "Hôm nay, chư thiên và a-tu-la dàn trận đánh nhau. Nếu chư thiên thắng, a-tu-la thua thì chúng ta sẽ bắt sống vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la và trói chặt cả năm phần thân thể20 rồi áp giải về thiên cung." Vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la cũng nói với các a-tu-la: "Hôm nay, chư thiên và a-tu-la dàn trận đánh nhau. Nếu a-tu-la thắng, chư thiên thua thì chúng ta sẽ bắt sống Thích-đề-hoàn-nhân và trói chặt cả năm phần thân thể rồi áp giải về cung a-tu-la?9 Trận chiến xảy ra, chư thiên toàn thắng, a-tu-la thất bại. Khi ấy, chư thiên bắt sống vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la và trói chặt cả năm phần thân thể rồi áp giải về thiên cung, cột dưới cửa trước điện Đoạn Pháp21 của Thiên Đế-thích. Khi Thiên Đế-thích ra vào cửa này, a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la bị cột bên cửa nhìn thấy thì nổi giận quát thao. Lúc đó? người hầu cận của Thiên Đế-thích thấy vua a-tu-la bi trói cả năm phàn thân thể, cột bên cửa, đang nổi giận quát tháo khi thấy Đế-thích ra vào, liền nói kệ trình với Đế-thích: Do Đế-thích sợ hắn, Hay vì không đủ sức, Mà nhẫn a-tu-la, Đang mắng chửi trước ngài? Đế-thích liền đáp: Không phải sợ mà nhẫn, Cũng chẳng phải kém sức, Đâu có người trí nào, Đối chọi với kẻ ngu? Người hầu cận lại tâu: Nếu chỉ hành nhẫn nhục, Thì vẫn còn thiếu sót, Người ngu sẽ cho rằng, Vì sợ nên mới nhẫn, Vì vậy phải nhất quyết, Dùng trí trị kẻ ngu. Đế-thh đáp: Ta thường xuyên quán sát, Chế ngự kẻ ngu kia, Thấy người ngu sân hận, Trí, điềm tĩnh chế ngự. Không sức, nghĩ có sức, Là sức của kẻ ngu, Ngu si, trái, xa pháp, Nơi đạo chẳng được gì. Nếu như có sức mạnh, Biết nhẫn người yếu hèn, Đó là nhẫn tối thượng, Không sức, nhẫn được sao? Đoi Vơi ke mang chửi, Người sức mạnh khéo nhẫn,

20 Nguyên tác: Ngũ hệ phuẹxc :Trói 5 chỗ, gồm cổ, 2 tay và 2 chân. 21 Đoạn Pháp điện .Thế kỷ kinh roi. 0001.21. 0141a25: Thiện Pháp giảng đường .

1214 KINH TẠP A-HÀM

Đó là nhẫn tối thượng, Không sức, nhẫn được sao? Với mình và với người, Khéo làm chủ sợ hãi, Biết kia nổi sân hận, Mình phải giữ bình tâm. Cả hai đều trọn vẹn, Lợi mình cũng lợi người, Bị gọi là người ngu, Vì không thấu rõ pháp. Ngu bảo mình thang nhẫn, Lời nói ác càng tăng, Chưa nhẫn được mắng chửi, Luôn muốn thắng người kia. Nhẫn với người hơn mình, Đó gọi nhẫn vì sợ, Nhẫn với người bang mình, Đó là nhẫn không tranh, Nhẫn với người thua mình, Đó là nhẫn tối thượng. Phật nói với các Tỳ-kheo: -Thích-đề-hoàn-nhân là Vua Tự Tại của trời Ba Mươi Ba thường hành nhẫn nhục và khen ngợi nhẫn nhục. Tỳ-kheo các thầy chánh tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sốnẹ không gia đình để học đạo, cũng nên hành nhẫn nhục, khen ngợi nhẫn nhục, cân phải học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ

phụng hành. *** 1111. KÍNH PHẬT22 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ, mỗi khi muốn đến ngự viên23 dạo chơi, Thích-đề-hoàn-nhân ra lệnh cho người đánh xe chuẩn bị cỗ xe ngàn ngựa kéo để đi thăm ngự viên. Người đánh xe vâng lệnh liền chuẩn bị cỗ xe ngàn ngựa kéo rồi đến tâu với Đế-ứiích: "Thua ngài Câu-thi-ca!24 Xa giá đã chuẩn bị xong, xin Đại vương biết thời.^, Thiên Đế-thích liền bước xuống điện Thường Thắng25 rồi hướng về phía Đông chăp tay lễ Phật. Người đánh xe thấy như vậy nên trong lòng rất kinh ngạc, mình sởn gai ốc? làm rơi chiếc roi ngựa xuống đất. Thấy vậy, Vua Đấ- thích liền nói kệ: Ngươi thấy gì mà SỢT, Rơi roi ngựa xuống đất?

22 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.11H. 0293a04. Tham chiếu: Biệt Tạp. rO2.OlOO4O.O386cO9;5. H.19- L235. 23 Nguyên tác: Viên quán ,nghĩa là vườn cây và lầu quán. Vì đây là khu vườn của vua trời Đế- thích nên gọi là ngự viên. 24 Nguyên tác: Câu-thi-ca .Kinh 1H3 ghi là Kiêu-thi-ca .Cách đọc Kiêu-thi-ca thucmg được nhiều bản kinh sử dụng 25 Thường Thắng điện ,Vejayantapāsāda: Cung điện Chiến Thắng.

QUYÊN 40 1215

Người đánh xe dùng kệ hỏi: Thấy Thiên vương Eếthích, Phu quân của Xáchi,26 Mà lòng sanh sợ hãi, Làm rơi cả roi ngựa. Vì thường thấy Đế-thích, Được tất cả thế giới, Vua lớn, nhỏ, trời, người, Bốn Thiên vương hộ đời,26 27 Và các trời Đao-lợi,2829 Thảy đều cung kính lễ, Còn bậc tôn quý nào, Tôn quý hơn Bếthích, Mà ngài hướng về Đông, Chắp tay cung kính lễ? Bấy giờ, Đế-thích nói kệ đáp: Đối với tất cả vua, Lớn, nhỏ trong thế gian, Bốn Thiên vương hộ đời, Và các trời Đao-lợi? Ta thật tôn quý nhất, Thảy đều cung kính ta. Nhimg thế gian có bậc, Chứng quả Đẳng chánh giác, Hiệu là Mãn Đại Su,29 Nên ta cung kính lễ. Người đánh xe lại thưa: Bậc Thiên vương kính lễ, Chắc thù thắng trong đời, Nên cung kính chắp tay, Hướng phương Đông kính lễ, Con nay cũng nên lễ, Bậc vua trời đã lễ. Khi ấy, trời Đế-thích, phu quân của Xá-chi, nói kệ lễ Phật xong liền lên xe ngàn ngựa đến ngự viên ngắm cảnh. Phật bảo các Tỳ-kheo: Trời Đế-thích là vua của cõi trời Đao-lợi, ung dung tự tại mà còn cung kính Phật, cũng lại khen ngợi sự cung kính Phật. Tỳ-kheo các thay đã chánh tín xuất gia, sống không gia đình, làm người học đạo, cũng nên cung kính Phật như vậy, đồng thời khen ngợi sự cung kính Phật, hãy nên học như vậy! Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1112. KÍNH PHÁP VÀ TĂNG30 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

26 Xá-chi Sujātā: Phu nhân của trời Đế-thích. Theo Tạp.r.O2. 0099.1106. 0290c20, Xá- chi là đệ nhát thiên hậu của trời Đế-thích, nhân đó trời Đế-thích còn gọi là Xá-chi-bát-để . 27 Nguyên tác: Tứ hộ thế chủ :Tứ Thiên Vương. 28 Nguyên tác: Tam Thập Tam thiên . 29 Bản Tống, Nguyên, Minh ghi: Mãn Đại Su ,dịch nghĩa tôn hiệu Sammāsambuddha, chỉ cho bậc Thầy lớn đã giác ngộ hoàn toàn. 30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.O2. 0099.1112. 0293Ồ10. Tham chiếu: Biệt Tạp. 7.02. 010041. 0387a02; s. 11.18 -1. 234.

(Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt là): Bấy giờ, trời Đế-thích bước xuống điện Thường Thắng rồi chắp tay hướng về phương Đông kính lễ tôn Pháp,... (cho đen). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tôi nghe như vầy:31 Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J (Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt la): Bấy giờ, trời Đế-thích nói kệ trả lời người đánh xe: Ta là vua lớn nhất, Trong các vua thế gian, Bốn Thiên vương hộ đời, Và các trời Đao-lợi, Hết thảy cối trời, người, Tôn trọng, cung kính ta. Nhưng có bậc Tịnh giới, Thường tu tập thiền định, Với chánh tín xuất gia, Được Phạm hạnh rốt ráo, Nên ta rất tôn trọng, Cung kính lễ vị kia. Bậc điều phục tham, sân, Vượt cảnh giới ngu si, Tu học chẳng buông lung, Nên ta cung kính lễ. Tham dục5 sân hận, si, Lậu hoặc đều đoạn tận, Chứng quả A-la-hán, Nên ta cung kính lễ. Nếu người sống tại gia, Phụng trì giới thanh tịnh, Đúng như pháp Bố-tát? Ta cũng nên kính lễ.32 Người đánh xe lại tâu Đế-thích: Bậc Thiên vương kính lễ, Chắc thù thắng trong đời, Con cũng sẽ học theo, Kính lễ như Thiên vương. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Này các Tỳ-kheo! Thiên Dế-thích, phu quân của Xá-chi mà còn kính lễ Pháp và Tăng, đồng thời khen ngợi người kính lễ Pháp và Tăng. Các thầy đã chánh tín xuất gia, sống không gia đình, làm người học đạo cũng phải nên cung kính lễ Pháp và Tăng như vậy, cũng nên khen ngợi sự cung kính Pháp và Tăng, hãy nên học như vậy! Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 31 Trong bản kinh 1112 này gồm cả 2 phần kính lễ Pháp và kính lễ Tăng, lẽ ra đây là 2 bản kinh nhưng không hiểu vì sao mà gộp lại thành mọt. Phần cuối bài kinh này đã khẳng định điêu đÓ£ Thiên Đế-thích, phu quân của Xá-chi ma còn kính lễ Pháp và Tăng, đong thời khen ngọĩ người kính lễ Pháp và Tăng. 32 Tham chiếu: s. 11.18 - L 234: "Ngoài ra các gia chủ / Làm công đức, giữ giới / Nuôi dưỡng vợ đúng pháp / Các cư sĩ như vậy / Ta cũng sẽ đảnh lễ / Hỡi này Mātali" (HT. Thích Minh Châu dịch).

1113. KÍNH TĂNG33 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ, mỗi khi muốn đến ngự viên dạo chơi, Thích-đề-hoàn- nhân thường ra lệnh cho người đánh xe trang hoàng cỗ xe ngàn ngựa kéo. Người đánh xe vâng lệnh chuẩn bi cỗ xe ngàn ngựa kéo rồi đến tâu với Đế-thích: "Xa giá đã chuẩn bị xong, xin Đại vương biết th&i!" Đế-thích liền bước xuống điện Thường Thắng rồi hướng về các phương chăp tay cung kính. Người đánh xe thây Đê-thích bước xuông điện roi đứng chính giữa, hướng về các phương chắp tay cung kính như vậy, rất đỗi kinh ngạc, làm rơi chiếc roi ngựa xuống đất rồi dùng kệ hỏi: Khắp nơi chỉ là người, Sanh từ thai xú uế, Thần34 ở trong thây thối, Đói khát thường bủa vây. Tại sao Kiêu-thi-ca, Kính trọng bậc không nhà? Xin giảng nói nghĩa này, Con khao khát muốn nghe. Lúc ấy, Thiên Đế-thích nói kệ đáp: Ta thành kính đảnh lễ, Bậc xuất gia không nhà, Tự tại dạo các phương, Không vấn vương đi, ở, Bao thôn xóm, cõi nước, Chẳng lim luyến trong lòng. Không chứa vật nuôi thân, Chuyên định tĩnh, vô dục, Đen thì chẳng mong cầu, Chỉ vì vui giải thoát, Khi nói, toàn

lời thiện, Lúc ngừng, trú lặng yên. Chư thiên, a-tu-la, Thường chống trái lẫn nhau, Loài người cũng tranh giành, Chống đối nhau như vậy. Chỉ có bậc xuất gia, Không còn tâm tranh đau, Chẳng còn dùng dao, gậy, Sát hại các chúng sanh. Lìa tiền tài, sắc đẹp, Không say mê, phóng túng, Xa lìa các việc ác, Thế nên ta kính lễ. Lúc ấy, người đánh xe lại nói kệ: Bậc Thiên vương tôn kính, Chắc tôn quý trong đời, Từ hôm nay con sẽ? Đảnh lễ hàng xuất gia. Nói như vậy rồi, Thiên Đế-thích đảnh lễ tất cả Tăng ở các phương, sau đó lên xe ngựa dạo xem ngự viên.

33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1113. 0293c08). Tham chiếu: Biệt Hp. (r.O2. 010042. 0387Ồ01); s. 11.20 - L 235. 34 Thần (^Jīvd) chỉ cho thần ngã, linh hồn hay còn gọi là thần thức.

1218 KINH TẠPA-HÀM

Phật bảo các Tỳ-kheo: Thiên Đế-thích là vua của cõi trời Ba Mươi Ba, ung dung tự tại mà thường cung kính chúng Tăng, cũng thường khen ngợi công đức cung kính Tăng. Tỳkheo các thầy đã chánh tín xuất gia, làm người học đạo, sống không gia đình, cũng nên cung kính chúng Tăng và khen ngợi công đức cung kính chúng Tăng như vậy. y

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. *** 1114. HẠNH TINH TẤN35 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.* Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Vào thời quá khứ, vua a-tu-la muốn đánh nhau với chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba nên dấy khởi bốn loại quân, gồm quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ. Lúc ây, Thiên Đê-thích nghe vua a-tu-la dân bôn loại quân, gôm quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ muôn đên gây chiên. Thích-đê-hoàn-nhân liền bảo thiên tử Tú-tỳ-lê:36 "Ong biết chăng, a-tu-la đem bốn loại quân, gồm quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ muốn đến gây chiến với chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba. Ông hãy ra lệnh cho chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba đem bốn loại quân, gồm quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ để chiến đấu với quân a-tu-la.” Bấy giờ, thiên tử Tú-tỳ-lê vâng lệnh Thiên Đế-thích trở về thiên cung, nhưng lơ là biếng nhác, không nỗ lực chuẩn bị binh chủng. Khi quân a-tu-la tiến đến đường lộ, Thiên Đế-thích nghe báo như vậy, lại nói với thiên tử Tú-tỳ-lê: "Quân a-tu-la đã tiến ra đường lộ, ông hãy cấp tốc ra lệnh dẫn bốn loại quân chiến đấu với a-tu-la." Thiên tử Tú-tỳ-lê vâng lệnh Thiên Đế-thích trở về thiên cung, nhimg vẫn lơ là biếng nhác. Khi ấy, quân của vua a-tu-la đã tiến đến gần. Thích-đề-hoàn- nhân nghe quân a-tu-la đã đến gần, lại nói với thiên tử Tú-tỳ-lê: uÔng có biết chăng? Quân a-tu-la đã gần kề, hãy cấp tốc ra lệnh chư thiên huy động bon binh chủng.,^

35Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1114. 0294al4). Tham chiếu: Biệt 7. (T.02. o 100.43. 0387c2l); s. li.l - L 216. %Tú.tỳ.ie(,Suvīra).

QUYỂN 40 e 1219

Bấy giờ, thiên tử Tú-tỳ-lê liền nói kệ: Nếu có nơi thanh nhàn,37 An vui và giải thoát, Có được nơi như vậy, Không làm cũng không lo, Hãy cho tôi nơi ấy, Đê tôi được an ôn. Lúc ấy, Thiên Đế-thích nói kệ đáp: Nếu có nơi thanh nhàn, An vui và giải thoát, Có được nơi như vậy, Không làm cũng không lo, Nếu ông được nơi ấy, Hãy dẫn tôi đến đó. Thiên tử

Tú-tỳ-lê lại nói kệ: Nơi nào không siêng năng,37 38 Được thanh nhàn, an lạc, Nêu ai được nơi này, Không làm cũng không lo, Hãy cho tôi nơi ấy, Đe tôi được an vui. Lúc ấy, Thiên Đế-thích lại nói kệ đáp: Nơi nào không siêng năng, Được thanh nhàn, an lạc, Nếu ai được nơi này, Không làm cũng không lo, Nếu ông được nơi ấy, Hãy dẫn tôi đến đó. Thiên tử Tú-tỳ-lê lại nói kệ: Nơi nào không buông lung, Được an lạc, thanh nhàn, Nếu ai được nơi này, Không làm cũng không lo, Hãy cho tôi nơi ấy, Đe tôi được an vui. Lúc ấy, Thiên Đế-thích lại nói kệ đáp: Nơi nào không buông lung, Được an lạc, thanh nhàn, Nêu ai được chỗ này, Không làm cũng không lo, Nếu ông được nơi ấy, Hãy dẫn tôi đến đó. Tú-tỳ-lê lại nói kệ: Lười biếng không chỗ nhàn, Không biết làm, đã làm, Quây quần bên dục lạc, Nên cho ta nơi ấy. Lúc ấy, Thiên Đế-thích lại nói kệ đáp: Lười biếng không thanh nhàn, Được cứu cánh an lành, Nêu ông được chô ây, Hãy đưa tôi đến đó. Thiên tử Tú-tỳ-lê lại nói kệ: Vô sự được an vui, Không làm cũng không lo, Hãy cho ta nơi ấy, Đe ta được an vui.

37 Nguyên tác: Bất khởi :Không náo động/.s. 11.1 - L 216: Anutthaham, tức là nạ + utthahati, nghĩa là không phấn chấn, không phấn khởi. Trang Xuân Giang dịch anuffhaharn là ubat phắn khởi,, .Biệt Tạp.r.02. 0100.43. 0388a05 dùng thê khăng định: Thanh nhàn .Bản Việt dịch y cứ vào Biệt dịch Tạp A-hàm. 38 Phương tiện vāyāma'. Sự nỗ lực.

LÚC ấy, Thiên Đế-thích lại nói kệ đáp: Nếu ông thấy hoặc nghe, Chúng sanh không làm gì, Nếu ông được chỗ ấy, Hãy đưa tôi đến đó. Nếu ông sợ việc làm, Hãy nhanh chóng trừ sạch, Chẳng nghĩ đến hữu vi, Là đường tắt Niết-bàn. Thiên tử Tú-tỳ-lê nghe xong, liền nhanh chóng chuẩn bị bốn loại quân gồm quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ roi chiên đâu và đánh tan quân chúng a-tu-la. Chư thiên chiên thăng trở vê thiên cung. Phật bảo các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân dẫn bốn loại quân chiến đấu với a-tu-la9 nhờ siêng năng tinh tấn nên thắng trận. Này các Tỳ-kheo! Thích-đề-hoàn-nhân là vua của cõi trời Ba Mươi Ba, ung dung tự tại mà vẫn thường siêng năng tinh tan, cũng thường khen ngợi đức tính tinh cân. Tỳ-kheo các thây đã chánh tín xuất gia, sông không gia đình, làm người học đạo, cũng phải thường siêng năng tinh tấn và khen ngợi sự tinh cần. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1115. CUNG KÍNH TIÊN NHÂN3940 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ., J J Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ, có các tiên nhân ngụ tại vùng đất trống bên cạnh một ngôi làng. Lúc đó, chư thiên và a-tu-la đang dàn trận đánh nhau cách ngôi làng không xa. Bấy giờ, vua a-tu-la là Tỳ-ma-chất-đa-la không cởi bỏ năm thứ nghi vệ/0 tức là không tháo mũ thiên quan, không cất lọng, không cất kiếm, quạt vàng và mang hài đi đến trú xứ của các tiên nhân. Tỳ-ma-chất-đa-la bước vào vườn, nhìn khắp xung quanh nhưng chẳng để ý đến các tiên nhân, cũng không chào hỏi, chỉ quan sát rồi quay bước đi ra. Khi ấy, có một tiên nhân từ xa nhìn thấy vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la không cởi bỏ năm thứ nghi vệ5 bước vào trong vườn, quan sát rồi đi ra. Thấy rồi, vị ấy liền nói với các tiên nhân rằng:

3^Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1115. 0294cl9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100.44. 0388a29); S. 11.9-L 226; S. 11.10-1.227. 40 Nguyên tác: Trừ khử ngũ sức (,):cỏd bỏ 5 thứ nghi vệ. Tham chiếu: Biệt Tạp. (r02. 0100.44. 0388b03): Vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la mang 5 thứ nghi vệ ( ).y 11.9-1. 487: "Không cởi bỏ 5 thứ nghi vệ" (HT. Thích Minh Châu dịch). Bản dịch tham chiếu từ 2 nguồn này.

"Bây là loại người gì mà dung sác không diêm dạm, không giông hình người, không đúng pháp oai nghi, giống như con nhà nông chứ chẳng phải con nhà trưởng giả, không cởi bỏ năm thứ nghi vệ mà bước vào vườn, lại cao ngạo nhìn quanh, cũng không để ý đến và hỏi thăm các Tiên nhân." Có một Tiên nhân đáp rằng: "B6 là vua a-tu-la tên Tỳ-ma-chất-đa-la, không cởi bỏ năm thứ nghi vệ, bước vào trong vườn, quan sát roi bỏ di." Tiên nhân kia nói: "Đây không phải là bậc Hiền sĩ, [là người] không tốt? bất thiện, không hiền lành, không đúng pháp, ông ta không cởi bỏ năm thứ nghi vệ mà đi vào trong vườn, nhìn quanh rồi đi ra, cũng không hề để ý chào hỏi các Tiên nhân. Do đây mà biết được thiên chúng sẽ tăng trưởng, chúng a-tu-la sẽ suy gim." Lúc ấy, Thích-đề-hoàn-nhân cởi bỏ năm thứ nghi vệ, đi vào tru xứ của Tiên nhân, đảnh lễ thăm hỏi các Tiên nhân rồi sau đó trở ra. Bấy giờ, có một Tiên nhân thấy Thiên Đấ-thích cởi bỏ năm thứ nghi vệ, đi vào vườn, đến thăm hỏi tất cả. Thấy như vậy rồi, vị ấy liền hỏi các Tiên nhân: "Bây là người nào mà khi đi vào vườn, với dung mạo hiền hòa, dáng vẻ đáng ưa, có oai nghi, không giông người quê mùa mà như con nhà trưởng giả? Ông ta cởi bỏ năm thứ nghi vệ rồi mới vào vườn thăm hỏi tất cả, sau đó mới đi ra?9 Có Tiên nhân đáp: "Đó là Thiên Đấ-thích, cởi bỏ năm thứ nghi vệ? vào trong vườn thăm hỏi các Tiên nhân rồi sau đó mới đi ra.” Tiên nhân kia nói: "Dây là bậc Hiền sĩ, có tâm tốt lành, chân thật, có phép tắc oai nghi, cởi bỏ năm thứ nghi vệ rồi vào trong vườn thăm hỏi tất cả sau đó mới trở ra. Do đây nên biết, thiên chúng càng tăng trưởng, chúng a-tu-la giảm bớt" Vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nghe Tiên nhân kia khen ngợi chư thiên thì vô cùng tức giận. Lúc ấy, các Tiên nhân ở nơi yên vắng, biết vua a-tu-la đang tức giận, liền đến chỗ vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nói kệ: Chúng tôi cố đến dây, Cầu xin thí vô úy, Nếu ngài thí vô úy, Ban ân giáo Mâu-ni.41 A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nói kệ đáp: Ta không thí vô úy, Cho Tiên nhân các ông, Vì chống a-tu-la? Mà thân cận Bế-thích, Thay vì cho vô úy, Ta sẽ cho sợ hãi.

41 Mâu-ni Muni chỉ cho sự tĩnh mặc nói chung.

Tiên nhân lại nói kệ: Gieo trồng hạt giống gì, Quả theo giống ấy sanh, Ta đến xin vô úy, Lại cho sự kinh hoàng, Ông sẽ chuốc lo SỌT, Vì gieo nhân sợ hãi. Sau khi các Tiên nhân ở trước vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nói kệ xong liền bay lên hư không biến mất. Ngay đêm ấy, vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la ba phen giật mình thức giấc, trong lòng sợ hãi, lại nghe tiếng nói rằng: "Thích-dề hoàn-nhân sẽ dẫn bốn loại quân đánh nhau với a-tu-la." Thức dậy ữong lòng vô cùng kinh hãi, lo rằng ắt sẽ bị bại trận nên vua đành

phải rút quân chạy về cung a-tu-la. Bấy giờ, quân địch đã rút lui, thiên chúng thắng trận. Thiên Đế-thích đi đến tru xứ của các Tiên nhân nơi rừng vắng, cúi lạy sát chân các vị ấy rồi bước sang phía Tây, ngồi đối diện trước các Tiên nhân. Lúc ấy, gió Đông khởi lên, có một Tiên nhân thấy vậy liền nói kệ: Các ẩn sĩ nơi đây? Xuất gia đã lâu ngày, Nách tiết mồ hôi dơ, Đế-thích hãy dời chỗ, Xin chớ ngồi dưới gió, Mùi khó chịu lắm thay. Thiên Đế-thh nói kệ đáp: Dùng các loại hoa thơm, Kết lại thành tràng hoa, Hương kia không sánh bằng, Mùi thơm tôi đang ngửi, Dù ngửi mãi hương này, Cũng không hề chán ghét. Phật bảo các Tỳ-kheo: Thiên Đế-thích là vua của cõi trời Ba Mươi Ba, ung dung tự tại mà còn cung kính người xuất gia, cũng thường khen ngợi người xuất gia, cũng thường khen ngợi đức cung kính. Tỳ-kheo các thầy đã chánh tín xuất gia, sống không gia đình, làm người học đạo, cũng nên cung kính các bậc Phạm hạnh và cũng nên khen ngợi đức cung kính. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1116. ĐOẠN TRỪ SÂN HẬN42

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1116. 0295b24). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1158. 0308b20); Tạp.(02. b099.1309. 0360b03); Biệt Tạp.(7.02. 0100.45. 0388c27); Biệt Tạp.(T.02. 0100.81. Ó4Ọlc20); Biệt Tap. (/.02. Ò10Ỏ.308. 0478c06); Pháp củ kỉnh (7^4.0210.25. 0568a02); Xuất diệu kỉnh (ro*. 0212.20. 0713Ồ05); Pháp tập yếu tụng kinh (7.04. 0213.2. 0787a08); s. 1.71-72-L 41; s. 2.3 - L 47; s. 7.1 - L 160; 5. 11.21 -1.237.

Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, Thiên Đế-thích đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài. Do thần lực, toàn thân Đế-thích tỏa chiếu ánh sáng khắp rừng Kỳ-đà5 vườn [Cấp Cô Độc]. Lúc này, Thích-đề-hoàn-nhân dùng kệ hỏi Phật: Đoạn trừ những pháp nào, Mà ngủ được an ổn? Đoạn trừ những pháp nào, Mà không còn lo sợ? Đoạn trừ những pháp nào, Được Cù-đàm ngợi khen? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Trừ sân hận, hung ác, Nên ngủ được bình an, Trừ sân hận, hung ác, Tâm lo sợ không còn. Sân hận là gốc độc, Phải diệt mầm khổ kia, Mầm khổ đã diệt rồi, Nên không còn lo SỌT, Vì diệt mầm khổ kia, Nên Thánh hiền khen ngợi. Sau khi Thích-đề-hoàn-nhân nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ rồi đảnh lễ lui ra. *** 1117. NGÀY TRAI GIỚI43 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Vào ngày mồng tám mỗi tháng, bốn vị Đại Thiên vương lệnh cho các đại thần đi xem xét trong nhân gian để xem có người nào biết phụng dưỡng cha mẹ5 cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, kính trọng thân tộc, làm các phước đức hay không; xem có người nào thấy việc ác đời này lo sợ tội báo đời sau nên bố thí làm phước, giữ gìn trai giới hay không; xem có người nào thọ giới và Bố-tát vào những ngày mồng tám, mười bốn, ngày rằm mỗi tháng và cả ngày lễ đặc biệt44 hay không?

43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.11Í7. 0295cl0). Tham chiếu: Biệt Tạp. (62. 010Ỏ.46. 0389al0); Tăng.(o 0125.24.6. 0624b 19); s. 10.5 - L 209; A. 3.37 -I. 142; A. 3.38-L 143. 44 Nguyên tác: Thần biến nguyệt (^pātihāriyapakka), còn gọijà "thần thông đoan ứng nguyet" ()"thần túc nguyet"().Pātihāriya nghĩa là thân biên; pakkha có nghĩa là nửa tháng, vừa có nghĩa là dự hội. s. 10.5 . L 209: Pātihariyapakkhañca (cả ngày lê đặc biệt), HT/Thich Minh Châu dịch. Cú ngư nẩy được giải thích rất đa dạng. Theo Đại Đường Tây Vức (T.5l. 2087.08. 09l8bl2) gọi l "dại thần biến Ịiguyet”(),rơi vào ngày 30 tháng 12, sọvới lịch Trung Hoa đó là ngày 15 tháng Giêng (;y(4).Tục Cao Tăng truyện (r50. 2060.4. 045la06) cũng khăng định điều tương tự. Ngoài ra, SnA. 405, Dhammikasuttavannanā giải thích rằng: Pātihāriyapakkhañcāti ettha pana vassūpanāyikāya purimabhāge āsālhamāso, antovassam tayo māsā, kattikamāsoti ime pañcamāsā (<pātihāriyapakkho ,fti vuccanti (Hơn nữa ở đây, vào thời diêm trước mùa mưa ở tháng Sáu (āsālha), từ tháng mua mưa đó đến tháng Mười (kattikà), 5 tháng đó gọi là iipātihāriyapakkhā,").

Đen ngày mười bốn lại sai thái tử xuống xem xét nhân gian, xem có người nào biết phụng dưỡng cha mẹ... (cho đến) thọ giới, Bố-tát không? Đên ngày răm thì bôn vị Đại Thiên vương đích thân xuống thê gian xem xét chúng sanh để biết những người nào có tâm phụng dưỡng cha mẹ... (cho đến) thọ giới, Bố-tát không? Này các Tỳ-kheo! Lúc ấy, thế gian không có nhiều người phụng dưỡng cha mẹ... (cho đêrỉ) thọ giới, Bô-tát. Bây giờ, bôn vị Đại Thiên vương đên giảng đường Tập Pháp45 ở cõi trời Ba Mươi Ba, thưa với Thiên Đế-thích: "Thiên vương biết cho, hiện nay the gian không có nhiều người biết phụng dưỡng cha mẹ... (cho đen) thọ giới, Bo-tat." Thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba nghe như vậy thì không vui, liền nói với nhau: “Nguôi thế gian bây giờ không hiền, không thiện, không tốt, không có phép tắc, không có hạnh chân thật, không phụng dưỡng cha mẹ... (cho đến) thọ giới, Bô-tát. Vì tội ây nên chúng chư thiên suy giảm và chúng a-tu-la càng ngày càng tăng them?9 JF r r e A e

Này các Tỳ-kheo! Lúc ây, nêu thê gian có nhiêu người phụng dưỡng cha mẹ... (cho đên) thọ giới, Bô-tát thì bôn vi Thiên vương sẽ đên giảng đường Tập Pháp ở cối trời Ba Mươi Ba bạch [với] Thiên Đế-thích: "Thiên vương nên biết, thế gian ngày nay có nhiều người phụng dưỡng cha mẹ... (cho đên) thọ giới, B6-tát." Chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba nghe như vậy, trong lòng vui mừng và nói với nhau: "Ngày nay, con người ở thế gian đều hiền thiện, chân thật như pháp, có nhiều người phụng dưỡng cha mẹ... (cho đến) thọ giới, Bố-tát. Nhờ phước đức này nên chúng a-tu-la sẽ giảm, chúng chư thiên tăng them." Bấy giờ, Thiên Đấ-thích biết các chúng chư thiên đều vui mừng liền nói kệ: Mọi người vào mồng tám, Ngày mười bốn hay rằm, Và ngày lễ đặc biệt, Trọ trì tám trai giới, Như ta đã tu hành, Họ cũng tu như vậy. Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Thiên Đế-thích kia đã nói kệ như vầy: Mọi người vào mồng tám, Ngày mười bốn hay rằm, Và ngày lễ đặc biệt, Trọ trì tám trai giới, Như ta đã tu hành, Họ cũng tu như vậy.

45 Tập Pháp giảng đường (Sudhamma sabhā) cũng gọi là Thiện Pháp đường ()hay Chánh Pháp đường ().

Nhimg bài kệ này chưa phải khéo nói. Vì sao như vậy? Vì Thiên Đế-thích vẫn còn tham, sân, si nên chưa thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo5 buồn, khổ, não. Nếu Tỳ-kheo A-la-hán nào các lậu đã dứt hết, việc cần làm đã làm xong, các gánh nặng đã đặt xuống, đoạn các hữu kiết sử, tâm giải thoát hoàn toàn46 thì nói bài kệ như vầy: Mọi người vào mồng tám, Ngày mười bốn hay rằm, Và ngày lễ đặc biệt, Thọ trì tám trai giới, Như ta đã tu hành, Họ cũng tu như vậy. Nói như vậy mới là khéo nói. Vì sao như vậy? Vì Ty-kheo A-la-hán đã lìa tham, sân, si, đã thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não, thế nên bài kệ này mới là khéo nói. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1118. TÂM CHÁNH TRỰC47 Tôi nghe nhu vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. rị Á • y qpi Á rp/X 19 L A l 1 Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Vào thời quá khứ? vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la lâm bệnh nặng nên đi đến chỗ Thích-đề-hoàn-nhân và nói với Thh-đề-hoàn-nhân rằng: uKiêu-thi-ca biết cho! Hiện nay tôi lâm bệnh năng, xin ngài trị liệu giúp để tôi được an 6ĩi" Thích-đề-hoàn-nhân liền nói với vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la: “Nếu ông truyền huyễn pháp48 cho ta thì ta sẽ trị liệu cho ông, khiến được an A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la bảo Đế-thích: "Ngài đợi tôi trở vê hỏi chúng a-tu-la xem. Nêu họ băng lòng, tôi sẽ trao huyễn pháp của a-tu-la cho Déthích." Nói rồi, a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la liền trở về cung và nói với chúng a-tu-la: "Mọi người nên biết, nay ta lâm bệnh nặng nên đến chỗ Thích-đề-hoàn- nhân nhờ trị bệnh. Nhưng Đế-thh bảo ta rằng, nếu ta truyền huyễn pháp của a-tu-la cho ông ấy thì ông ây mới trị cho ta lành bệnh, khỏe mạnh an ôn. Bây giờ, ta sẽ đến nói huyễn pháp của a-tu-la cho Đế-thích.95

46 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; K(r.02. 0099.22. 0004C20). 47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1118. 0296a24). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010047. 0389ỒỐ8); s. 11.23 -L 238. 48 Huyễn pháp ().s. 11.23 - L 238: Sambarimāyā (huyễn thuật của Sambarã).

Khi ấy, có một a-tu-la rất xảo quyệt, đến thưa với a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la: "Thiên Đế-thích là người ngay thẳng, trọng tín, không giả dối. Ngài chỉ cần nói với ông ta rằng: 'Thiên vương! Nếu người nào học huyễn pháp của a-tu-la sẽ đọa vào địa ngục, chiu tội vô lượng trăm ngàn năm/ Nghe như vậy, chắc chắn Thiên Đế-thích sẽ không có ý muốn học nữa và ông ta sẽ nói: 'Thôi ông hãy về đi! Ta sẽ chữa cho ông lành bệnh, khỏe mạnh an Nghe xong, a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la lại đến chỗ Đế-thích nói kệ thưa rằng: Bậc Thiên vương ngàn mắt, Huyễn thuật a-tu-la5 Đều là pháp giả dối, Khiến người đọa địa ngục, Vô lượng trăm ngàn năm, Chiu khổ mãi không dừng. Lúc ấy, Thiên Đế-thích liền bảo a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la: "Thôi thôi, huyễn thuật như vậy không phải là pháp ta cần. Ông hãy trở về5 ta sẽ khiến cho bệnh tình của ông được lành, thân thể an ổn

khỏe mạnh.” Phật bảo các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhân là vua cõi trời Ba Mươi Ba, ung dung tự tại, luôn luôn chân thật, hiền thiện, thẳng ngay, không có tâm giả dối. Tỳ-kheo các thầy xuất gia học đạo với niềm tin tha thiết, sống không gia đình cũng nên không có tâm giả dối, luôn hiền thiện, thẳng ngay, hãy nên học như vậy! Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1119. TU HẠNH NHẪN49 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. r Bay giơ, The Tôn bảo các Ty-kheo: Một hôm, vào sáng sớm, Thiên Đế-thích cung với Bà-trĩ? vua của loài a-tu-la,50 là con trai của Tỳ-lô-xá-na/1 có dung sắc tuyệt đẹp, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân Thiên Đế-thích và Bà-trĩ, vua của loài a-tu-la, con trai của Tỳ-lô-xá-na? chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Vua a-tu-la Bà-trĩ dùng kệ bạch Phật: Người nào thường siêng năng, Sẽ được nhiều lợi ích, Lợi này đã đủ rồi, Đâu cần phải siêng năng?4*

4^Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.1119. 0296Ồ25. Tham chiếu: Biệt Tạp. 7.02. 010050. 0390a21; s. 11.8 - L 225. 50 Bà-trĩ còn gọi là ,phiên âm từ Bali hoặc Mahãbalĩ. 51 Tỳ-lô-xá-na tử .Theo s. 11.8 - L 225, đó là con ưai của vua a-tu-la Verocana.

QUYỂN 40 1227

LÚC ấy, Thiên Đế-thích lại nói kệ: Người nào thường siêng năng, Sẽ được nhiều lợi ích, Lợi này đã đủ rồi, Tu nhẫn không gì hơn. Nói kệ xong, cả hai cùng bạch Phật: "Kính bạch Thế Tôn! Bài kệ nào hay hơn?" The Ton bao: "Cả hai bài đều hay, nhưng bây giờ các vi hãy lắng nghe Ta nói: Tất cả loài chúng sanh, Đêu câu lợi cho mình, Mỗi mỗi chúng sanh kia, Đêu mong vừa ý mình. Các hòa hợp trong đời, Cùng lợi ích tối thượng/2 Nên biết các hòa hợp, Vốn là pháp vô thường. Người nào thường siêng năng, Sẽ được nhiều lợi ích, Lợi này đầy đủ rồi, Tu nhẫn không gì hơn.^^ Thiên Đế-thích và vua a-tu-la Bà-trĩ, con trai của Tỳ-lô-xá-na, nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. LÚC bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: —Thích-đề-hoàn-nhân là vua của trời Ba Mươi Ba, ung dung tự tại mà còn tu hạnh nhẫn và khen ngợi hạnh nhẫn. Tỳ-kheo các thầy xuất gia học đạo với niềm tin tha thiết, sống không gia đình cũng nên tu hạnh nhẫn và khen ngợi hạnh nhẫn như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1120. CÔNG NĂNG GIỮ GIỚI52 53 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: - Thời quá khứ, Thiên Đế-thích đến bạch Phật rằng: "Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay, con xin thọ giới như vày: 'Nguyện Phật pháp thường trụ mãi ở thế gian và con nguyện suốt đời nếu bị người khác não hại sẽ không não hại lại họ.9,9 Vua a-tu-la là Tỳ-ma-chất-đa-la nghe Thiên Đế-thích thọ giới như vầy: "Nguyện Phật pháp thường trụ mãi ở thế gian và con nguyện suốt đời nếu bị người khác não hại sẽ không não hại lại h"liền xách gươm bén đi đến.

52 Nguyên tác: Đệ nhất nghĩa ().Nghĩa ()có lẽ được dịch từ atthã, có nghĩa là ý nghĩa, lợi ích, mục đích. ở đây, theo ngư cảnh kinh văn thì mang nghĩa lợi ích. 53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1120. 0296c24). Tham chiếu: Biệt 9.

(r.02. o 10048. 0389Ồ29); s. H.7-L 225.

1228 KINH TẠPA-HÀM

Khi ấy, từ xa trông thấy vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la cầm gươm bén đang đi đến, Thiên Đế-thích liền nói: “A-tu-la, hãy đứng lại! Ông đã bị trói, không được cử dOng." Vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la liền không cử động được, liền nói với Đế-thích: "Chẳng phải ông đã phát nguyện thọ giới như vầy: 'Nguyện Phật pháp thường trụ mãi ở thê gian và con nguyện suôt đời nêu bị người khác não hại sẽ không não hại lại họ9 hay sao?” Thiên Đế-thích đáp: "Dúng, tôi có thọ giới như vậy, nhưng ông tự đứng lại chịu tr6i!" A-tu-la nói: "Bây giờ hãy thả tôi ra!” Thiên Đế-thích nói: "Nếu ông thề sẽ không quấy nhiễu nữa thì ta sẽ thả ra!” A-tu-la nói: "Thả ra xong, tôi sẽ thề!" Đế-thích nói: "Ông phải nói lời thề trước rồi sau đó tôi sẽ mở tr6i!" Vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la liền nói kệ: Ác báo do tham dục, Ác báo do sân hận, Ác báo do vọng ngữ, Ác báo chê Hiền thánh, Nêu tôi còn quây nhiêu, Chịu những ác báo trên. Nghe xong, Thích-đề-hoàn-nhân liền nói: "Ta đã mở trói, ông đi đâu tày y!” Sau khi buộc vua a-tu-la phải nói lời thề xong, Thiên Đế-thích đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch Phật: "Kính bạch Thế Tôn! Con ở trước Phật thọ giới như vầy: 'Nguyện Phật pháp thường trụ mãi ở the gian và con nguyện suốt đời nếu bi người não hại sẽ không não hại lại họ/ Vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nghe con phát nguyện lãnh thọ giới như vậy, liền xách gươm bén đi đến tìm con. Thấy ông ta từ xa, con liền bảo: 6A-tu-la! Đứng lại, đứng lại! òng đã bị trói, chớ có cử động.5 Lúc ấy, a-tu-la nói: 'Chẳng phải ông đã thọ giới rồi sao?' Con liền đáp: 'Đúng là tôi đã thọ giới. Nhtmg ông tự đứng lại nên bị trói, khiến không cử động được.5 Vua a-tu-la cầu xin con mở trói. Con mới bảo ông ta: 'Nếu ông thề sẽ không nhiễu loạn nữa thì tôi sẽ mở trói/A-tu-la nói: 'Hãy thả tôi ra, tôi hứa sẽ thề? Con liền nói: 'Ong phải thề trước, sau đó tôi mới thả ông.9 A-tu-la liền nói kệ: Ac báo do tham dục, Ac báo do sân hận, Ác báo do vọng ngữ, Ác báo chê Hiền Thánh, Nếu tôi còn quấy nhiễu, Chịu những ác báo trên.

QUYÊN 40 1229

Bạch Thế Tôn! Con bắt vua a-tu-la phải nói lời thề như vậy có đúng pháp không và a-tu-la kia có còn gây nhiễu loạn nữa không?,, Phật bảo Thiên Đế-thích: “Lành thay! Lành thay! Ông muốn a-tu-la nói lời thề như vậy là đúng pháp chứ không sai và a-tu-la cũng không còn dám quấy nhiễu nữa." Sau khi Thiên Đế-thích nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, liền đảnh lễ rồi lui ra. The Ton bao các Ty-kheo: Thiên Đế-thích là Vua Tự Tại của trời Ba Mươi Ba nên không bị quấy nhiêu, cũng thường khen ngợi pháp không quây nhiêu. Tỳ-kheo các thây xuat gia học đạo với niềm tin tha thiết, sống không gia đình cũng nên học hạnh không quấy nhiễu, cũng nên khen ngợi pháp không quấy nhiễu như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.54

54 Bản Hán, hết quyển 40.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.